

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Liên và ông Trần Thái Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST – HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cư A D** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh ngày 05/10/2004 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Cư A Ch, sinh năm 1975 và bà Giảng Thị S, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (Có mặt).

***- Bị hại:*** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ 25, phường Đ1, thành phố L, tỉnh Lai Châu, (vắng mặt);

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, (Có mặt);

+ Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2004; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, (Có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/6/2023, Cư A D rủ Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000, trú tại Tổ 25, phường T, thành phố L, cùng là nhân viên làm thuê cho nhà nghỉ Anh Đức, thuộc Tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L đi ăn sáng. Khi đi, D điều khiển xe mô tô HONDA Vision, màu sơn xanh đỏ đen, biển kiểm soát (BKS): 25B1-905.65 chở T ngồi phía sau (*chiếc xe do Nguyễn Quốc T1, sinh năm 2004, trú tại Tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu gửi T quản lý và sử*

dụng). Trên đường ăn sáng về nhà nghỉ Anh Đức, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên khi về đến trước cửa nhà nghỉ Anh Đức thì D đã nói dối T là mượn chiếc xe mô tô BKS: 25B1-905.65 đi ra cây ATM để rút tiền, do tin tưởng D nên T đã đồng ý. Sau khi mượn được xe, D không đi rút tiền mà điều khiển xe mô tô BKS: 25B1-905.65 đi về hướng huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để tìm chỗ tiêu thụ. Trên đường đi, D dừng lại và mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Quốc T1, D đóng cốp xe lại rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã Mường So, huyện Phong Thổ. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, D đi đến khu vực bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ, D gặp và bán chiếc xe mô tô BKS: 25B1-905.65 nói trên cho anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1981, trú tại bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ với giá 18.000.000 đồng (*ông C không biết chiếc xe mô tô D đem bán là do phạm tội mà có*). Mua bán xe xong, C trả lại căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc T1 cho D rồi điều khiển xe xe mô tô BKS: 25B1-905.65 chở D ra ngã ba Mường So, huyện Phong Thổ để D bắt xe khách về nhà tại bản Ngải Thầu 2, xã Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Cùng ngày 08/6/2023, Nguyễn Thanh T thấy D không đem trả xe mô tô như đã hẹn, gọi điện D không nghe máy nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Quá trình kiểm tra xác minh, Cơ quan Công an phát hiện Cư A D và Nguyễn Cao C đang có mặt tại ngã ba Mường So, huyện Phong Thổ nên đã triệu tập D và C đến trụ sở làm việc. Kết quả làm việc, Cư A D thừa nhận hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của mình, D và C đã giao nộp T bộ vật chứng có liên quan cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố L kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn xanh đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-905.65; số khung: RLHJK0328NZ039689, số máy: JK03E7658845, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 08/6/2023 là 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn xanh đen đỏ, BKS: 25B1-905.65, số khung: RLHJK0328NZ039689, số máy: JK03E7658845 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25017743 mang tên Nguyễn Quốc T1 cấp ngày 18/4/2022 do Công an tỉnh Lai Châu cấp.

- 01 (một) Căn cước công dân số 025204003512 mang tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 22/10/2004. Nơi thường trú: Tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M22, màu đen, số IMEI 1: 358550730217322, số IMEI 2: 359497580217326, bên trong gắn thẻ sim số 0762.352.368, kèm ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng sữa, nâu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4121220010357, mang tên Nguyễn Quốc T1;

- Số tiền 18.000.000 đồng.

*\* Các vấn đề khác của vụ án:*

Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 25B1-905.65, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc T1 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Quốc T1 nên ngày 26/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc T1 là có căn cứ. Đối với các vật chứng còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L chờ xử lý

*\* Tại phiên tòa:*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T1 trình bày: Anh là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn xanh đen đỏ, BKS: 25B1-905.6501; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25017743 mang tên Nguyễn Quốc T1; giấy Căn cước công dân số 025204003512 mang tên Nguyễn Quốc T1 và một thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4121220010357, mang tên Nguyễn Quốc T1. Ngày 08/6/2023 anh đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Anh Đức, anh có giao lại chiếc xe máy và các tài sản ghi trên có trong cốp xe cho anh Nguyễn Thanh T là nhân viên nhà nghỉ Anh Đức quản lý. Cư A D đã chiếm đoạt chiếc xe máy nêu trên anh do anh T quản lý. Hiện nay anh đã nhận lại T bộ tài sản và không có yêu cầu bị cáo D, anh T bồi thường trách nhiệm dân sự, anh không khiếu nại bất cứ nội dung gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cao C trình bày: anh là người mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn xanh đen đỏ, BKS: 25B1-905.6501 do bị cáo Cư A D mang đến bán tại hiệu mua bán xe máy cũ của anh. Tại thời điểm anh mua xe, anh có kiểm tra giấy tờ xe đầy đủ, nhìn qua hình ảnh trong căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc T1 và mặt D có giống nhau nên anh mới mua xe máy với giá 18.000.000 đồng. Sau đó mới phát hiện xe là do D phạm tội mà có nên anh cùng một số người khác đã giữ D, xe máy và báo Công an đến làm việc. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh số tiền 18.000.000 đồng mà anh đã mua xe, khi mua xe anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Ngoài ra anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

- Trong giai đoạn điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và trong đơn xét xử vắng mặt, bị hại anh Nguyễn Thanh T trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T1, phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hiện tại xe máy của anh Toàn giao cho anh quản lý mà bị cáo D đã chiếm đoạt đã được cơ quan Công an trả lại cho chủ sở hữu là anh Toàn, anh hoàn T nhất trí lý và anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Cư A D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

\* Cáo trạng số 56/CT- VKSTP, ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Cur A D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Cur A D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cur A D mức án từ 16 đến 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M22, màu đen, số IMEI 1: 358550730217322, số IMEI 2: 359497580217326, bên trong gắn thẻ sim số 0762.352.368, kèm ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng sữa, nâu (đã qua sử dụng); Trả lại anh Nguyễn Cao C số tiền 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân, bằng thủ đoạn gian dối, ngày 08/6/2023, tại tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Cur A D đã lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, biển kiểm soát 25B1- 905.65 trị giá 28.500.000 đồng đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của anh Nguyễn Thanh T.

Bị cáo Cur A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do

vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét T diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn xanh đen đỏ, BKS: 25B1-905.65, số khung: RLHJK0328NZ039689, số máy: JK03E7658845 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25017743 mang tên Nguyễn Quốc T1 cấp ngày 18/4/2022 do Công an tỉnh Lai Châu cấp; 01 (một) Căn cước công dân số 025204003512 mang tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 22/10/2004. Nơi thường trú: Tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4121220010357, mang tên Nguyễn Quốc

T1. T bộ vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Quốc T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M22, màu đen, số IMEI 1: 358550730217322, số IMEI 2: 359497580217326, bên trong gắn thẻ sim số 0762.352.368, kèm ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng sữa, nâu (đã qua sử dụng). Xét tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 18.000.000 đồng, Xét đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cao C, khi mua xe anh C không biết bị cáo lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô để bán cho anh C. Vì vậy cần trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Thanh T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cao C, anh Nguyễn Quốc T1 đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 16 tháng đến 19 tháng tù là có phần còn hơi nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[9] Trong vụ án này:

Đối với anh Nguyễn Cao C, là người đã mua chiếc xe BKS: 25B1-905.65 bị cáo Cur A D phạm tội mà có. Kết quả điều tra xác định khi mua bán xe anh C không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có do D không nói cho anh C biết nguồn gốc chiếc xe và anh C thấy hình ảnh trong căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc T1 hơi giống với D nên C đã đồng ý mua chiếc xe trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 374/GCN-HN,HCN ngày 06/12/2022 của UBND xã Nà Bùng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

#### **[1] Về tội danh**

Tuyên bố bị cáo Cur A D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

#### **[2] Về hình phạt**

Xử phạt bị cáo Cur A D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

#### **[3] Về xử lý vật chứng**

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cao C số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M22, màu đen, số IMEI 1: 358550730217322, số IMEI 2: 359497580217326, bên trong gắn thẻ sim số 0762.352.368, kèm ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng sữa, nâu (đã qua sử dụng).

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).*

**[4] Về án phí:** Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

#### **[5] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Bích Nga**